

Số: 1861 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2024-2025 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 524/TB-MĐC ngày 20/9/2024 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2024-2025 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 38) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 253 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2024-2025. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 253 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
MỎ ĐỊA CHẤT
GS.TS Trần Thanh Hải

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2024-2025

(theo Quyết định số 1861 /QĐ-MDC ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Xây dựng ứng dụng order đồ ăn cho nhà ăn trường Đại học Mở - Địa chất	Nguyễn Trường Sơn	2121050703	Công nghệ phần mềm_K66D	Hoàng Anh Đức
		Phạm Quang Trung	2221050328	Công nghệ phần mềm_K67A	
		Đào Anh Khánh	2121050779	Công nghệ phần mềm_K66E	
		Phạm Anh Tuấn	2121050439	Công nghệ phần mềm_K66E	
		Trần Ngọc Tú	2221050743	Công nghệ phần mềm_K67A	
2	Xây dựng ứng dụng quản lý đồ án tốt nghiệp cho sinh viên ngành công nghệ thông tin - trường Đại học Mở - Địa Chất	Vũ Viết Cường	2221050792	Công nghệ phần mềm_K67C	Hoàng Anh Đức
		Nguyễn Đình Linh	2221050028	Mạng máy tính_K67B	
		Lương Duy Dũng	2221050636	Công nghệ thông tin địa học_K67B	
		Trần Huy Hoàng	2221050450	Công nghệ phần mềm_K67B	
		Hoàng Thị Yến	2221050386	Công nghệ phần mềm_K67A	
3	Ứng dụng công nghệ vào công tác Tuyển sinh đại học	Bùi Tuấn Tú	2121050072	Khoa học máy tính ứng dụng_K66C	Nguyễn Thế Lộc
		Trần Văn Hào	2121050046	Công nghệ phần mềm_K66C	
		Trần Vũ Hải Anh	2321050122	Công nghệ thông tin A_K68	
		Nguyễn Thị Thanh Tâm	2321050053	Công nghệ thông tin B_K68	
4	Xây dựng Hệ thống tác nghiệp trực tuyến về Thực tập, Đồ án tốt nghiệp của sinh viên	Nguyễn Quang Thành	2121050245	Công nghệ phần mềm_K66B	Nguyễn Thế Lộc
		Phạm Tiến Dũng	2121060431	Công nghệ phần mềm_K66B	
		Phạm Trung Hải	2121051206	Mạng máy tính_K66B	
		Hoàng Đình Dương	2121051087	Công nghệ phần mềm_K66D	
5	Nghiên Cứu và Phát Triển Hệ Thống IoT Cảnh Báo Cháy Sớm	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2221050172	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	Ngô Ngọc Anh
		Phan Duy Anh	2221050441	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Lê Thúy Hằng	2221050137	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Nguyễn Quang Huy	2221050558	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Bùi Văn Linh	2221050746	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
6	Xây dựng phần mềm sắp xếp thời khóa biểu cho trường Đại học Mở - Địa Chất	Hà Hoàng Minh	2221050182	Công nghệ phần mềm_K67C	Ngô Ngọc Anh
		Nguyễn Viết Bình Dương	2221050047	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Phan Ngọc Hà	2221050025	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Hoàng Minh Thành	2221050565	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Vũ Đức Thắng	2221050044	Công nghệ phần mềm_K67C	



TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
172	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Rockwork trong xây dựng mô hình cấu trúc nền cho dự án Nhà máy điện gió Yang Trung, tỉnh Gia Lai	Thiều Quang Hùng	2121060643	Địa kỹ thuật xây dựng_K66	Phạm Thị Việt Nga
		Nguyễn Đức Nhật	2221020057	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Lưu Xuân Hiếu	2221020135	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Nguyễn Trịnh Duy Anh	2221020141	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
		Phạm Thành Long	2221020007	Địa kỹ thuật xây dựng_K67	
173	Đặc điểm hình thái - cấu trúc các vỉa than và ảnh hưởng của chúng tới công tác thăm dò, khai thác mỏ Bình Minh, Quảng Ninh.	Phan Tấn Nam	2321020028	Kỹ thuật địa chất_K68	Đỗ Mạnh An
		Đỗ Văn Tính	2321020007	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Lê Đình Bảo	2321020105	Kỹ thuật địa chất_K68	
174	Đặc điểm quặng sắt mỏ Nam Phía Đăm, vùng Pắc Nặm, Bắc Kạn	Lường Thị Như Quỳnh	2221020101	Kỹ thuật địa chất_K67_05	Phạm Thị Thanh Hiền
		Hoàng Thị Ngọc Mai	2321020126	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Phạm Văn Thắng	2321020051	Kỹ thuật địa chất_K68	
175	Tuổi đồng vị U-Pb zircon của granit Pia Oắc và ý nghĩa kiến tạo khu vực.	Phạm Lê Nghĩa	2321020085	Kỹ thuật địa chất_K68	Nguyễn Đình Luyện
		Đặng Văn Hiếu	2321020094	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Nguyễn Quang Huy	2321020045	Kỹ thuật địa chất_K68	
		Nguyễn Huy Hải	2321020044	Kỹ thuật địa chất_K68	
176	Đặc điểm một số loại đá ốp lát tự nhiên của Việt Nam	Nguyễn Văn Trường	2221020068	Kỹ thuật địa chất_K67_02	Lê Thị Thu
		Vương Đình Trường	2221020066	Kỹ thuật địa chất_K67_02	
177	Thành phần vật chất và tiềm năng tại nguyên vôi, kết hạch Fe-Mn trung sâu tây nam Biển Đông	Lê Võ Tường Huy	2221020050	Kỹ thuật địa chất_K67_02	Nguyễn Khắc Du
		Phanthamalar Xayxana	2221020001L	Kỹ thuật địa chất_K67_05	
178	Đặc điểm địa chất - quặng hóa vàng tại khu vực Phước Lộc, Phước Sơn, Quảng Nam	Nguyễn Hải Linh	2221020020	Kỹ thuật địa chất_K67_05	Lê Xuân Trường
		Alounsack Xayasena	2221020002L	Kỹ thuật địa chất_K67_05	
		Trần Đình Anh	2221020104	Kỹ thuật địa chất_K67_05	
179	Áp dụng phương pháp toán địa chất trong xử lý kết quả mẫu thăm dò khoáng sản thiếc khu mỏ Thuận Phú Bò, Quỳ Hợp, Nghệ An	Lê Bảo Nguyên	2121020025	Kỹ thuật địa chất_Khóa 66	Phan Viết Sơn
		Nguyễn Tuấn Tú	2121020092	Kỹ thuật địa chất_Khóa 66	
180	Nghiên cứu lựa chọn, tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế phục vụ công tác dự báo xói lở, bồi lắng tại vị trí cửa thu nước nhà máy nước sông Đà	Đinh Thùy Linh	2221020031	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	Vũ Thu Hiền
		Đàm Duy Nhật Minh	2221020129	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	
		Nguyễn Hải Nam	2221020137	Kỹ thuật Tài nguyên nước_K67	
		Vũ Ngọc Phương Anh	2321020016	Du lịch địa chất_K68	
181	Đặc điểm thạch học các đá metacarbonat khu vực Ngọc Phái, Chợ Đồn, Bắc Kạn và khả năng làm đá mỹ nghệ.	Trần Ngọc Anh	2221020001	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	Phạm Thị Vân Anh
		Nguyễn Thị Huyền	2221020145	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
		Nguyễn Thu Trà	2221020039	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
182	Đặc điểm thạch học các đá vôi màu đỏ khu vực Vũ Muộn, Bạch Thông, Bắc Kạn và khả năng làm đá mỹ nghệ.	Nguyễn Thị Kim Anh	2221020091	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	Nguyễn Hữu Trọng
		Nguyễn Thị Linh	2221020051	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	
		Lý Thanh Trúc	2221020090	Đá quý, đá mỹ nghệ_K67	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
249	Nghiên cứu chế tạo bê tông cường độ siêu cao gia cường cốt sợi phi kim và phát triển một số sản phẩm ứng dụng.	Ngô Tôn Hiếu	2221070046	Xây dựng dân dụng và công nghiệp_67	Lê Huy Việt
		Ngô Trung Hiếu	2221070068	Xây dựng hạ tầng cơ sở_67	
		Nguyễn Vũ Sơn Tùng	2221070002	Xây dựng hạ tầng cơ sở_67	
		Đỗ Mạnh Nam	2221070180	Xây dựng công trình ngầm_67	
250	Nghiên cứu sử dụng graphite để cải thiện một số tính chất cơ lý của bê tông hạt mịn cường độ cao	Tạ Thị Chang	2221070177	Xây dựng hạ tầng cơ sở_67	Lê Huy Việt
		Lương Hồng Phúc	2221070025	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Đàm Thị Minh Anh	2221070135	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Đoàn Đình Tiến	2321070202	Kỹ thuật xây dựng_K68B	
		Hoàng Thị Thu Trang	2421070218	Quản lý xây dựng_K69C	
251	Nghiên cứu tổng quan cơ sở lý thuyết sử dụng cát nghiền từ đá thải mỏ làm vật liệu sản xuất vật liệu xây dựng	Huỳnh Linh Chi	2221070143	Xây dựng công trình ngầm_67	Phạm Thị Nhân
		Lê Công Cường	2321070030	Quản lý xây dựng_K68B	
252	Nghiên cứu một số phương pháp địa vật lý trong khảo sát đánh giá ổn định nền móng công trình xây dựng	Nguyễn Phương Uyên	2221070096	Xây dựng công trình ngầm_67	Bùi Văn Đức
		Đào Ngọc Hiếu	2221070092	Xây dựng công trình ngầm_67	
		Ganbat Lkhagvabayr	2321040001M	Kỹ thuật mỏ_K68	
253	Nghiên cứu quy hoạch công trình khu vực lân cận nhà ga đường sắt đô thị theo định hướng TOD	Trần Thị Kim Phụng	2221070261	Quản lý xây dựng_K67b	Vũ Minh Ngân
		Đỗ Hương Giang	2221070253	Quản lý xây dựng_K67C	
		Nguyễn Lương Hoàng Hải	2221070106	Quản lý xây dựng_K67C	
		Lê Hồng Sơn	2221070217	Quản lý xây dựng_K67C	
		Phạm Thế Vũ	2221070209	Quản lý xây dựng_K67b	

Tổng số: **253** đề tài